

BÀI 24 使わないでください TSUKAWANAIDE KUDASAI

先生 Thày giáo	はい、今日はここまでです。来週の月曜日に試験をします。 HAI, KYÔ WA KOKO MADE DESU. RAISHÛ NO GETSUYÔBI NI SHIKEN O SHIMASU.	Được rồi, hôm nay đến chỗ này thôi. Vào thứ Hai tuần sau, tôi sẽ cho bài kiểm tra.
アンナ Anna	先生、辞書を使ってもいいですか。 SENSEI, JISHO O TSUKATTE MO II DESU KA.	Thưa thầy, chúng em sử dụng từ điển có được không ạ?
先生 Thày giáo	いいえ、だめです。使わないでください。 IIE, DAME DESU. TSUKAWANAIDE KUDASAI.	Không, không được! Các em đừng sử dụng từ điển.



Mẫu ngữ pháp

① **Động từ thể NAI + DE KUDASAI** (xin đừng _)

◈ Thêm DE KUDASAI vào sau động từ thể NAI để nói ai đó đừng làm việc gì.

Ví dụ: IKANAI DE KUDASAI. (Đừng đi.)

└→ Thể NAI của IKIMASU (đi)

② **Các từ chỉ thời điểm**

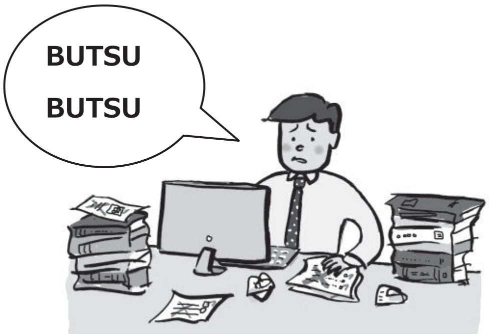
KINÔ (hôm qua)	---	KYÔ (hôm nay)	---	ASHITA (ngày mai)
SENSHÛ (tuần trước)	---	KONSHÛ (tuần này)	---	RAISHÛ (tuần sau)
SENGETSU (tháng trước)	---	KONGETSU (tháng này)	---	RAIGETSU (tháng sau)



Từ tượng thanh và tượng hình



Từ miêu tả việc càu nhàu và than phiền một cách bất bình



Từ miêu tả việc lẩm bẩm để thể hiện sự không hài lòng

Bản quyền thuộc về NHK WORLD © phát hành 04/2015